

Phụ lục 1: CHỈ TIÊU THÔNG TIN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 77/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Mẫu 1.ĐKKTNN
.../2016/TTLT-BTC-BKHCN

2. Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu

Mẫu 2.TBKQKT
.../2016/TTLT-BTC-BKHCN

3. Kết quả đánh giá sự phù hợp của Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định

Mẫu 3.KQĐGSPH
.../2016/TTLT-BTC-BKHCN

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG
HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

STT	Tên chỉ tiêu
1	Cơ quan kiểm tra
2	Số đăng ký
3	Tên doanh nghiệp
4	Địa chỉ
5	Điện thoại
6	Fax
7	Email
8	Người liên hệ
	Thông tin hàng hóa
9	Tên hàng hóa
10	Ký hiệu, kiểu loại
11	Nhãn hiệu hàng hóa
12	Xuất xứ, nước sản xuất
13	Khối lượng/số lượng
14	Thông số kỹ thuật
15	Mã HS
16	Ghi chú
17	Đăng ký hàng hoá thuộc đối tượng miễn kiểm tra theo Khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN Có thuộc đối tượng miễn kiểm tra hay không?
	Thông tin về hồ sơ kèm theo lô hàng
18	Mã số (hoặc số ký hiệu) của tờ khai hàng hoá nhập khẩu
19	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hợp đồng
20	Mã số (hoặc số ký hiệu) của vận đơn
21	Mã số (hoặc số ký hiệu) của danh mục hàng hoá
22	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hoá đơn
	Thông tin về chứng chỉ chất lượng của lô hàng
23	Mã số (hoặc số ký hiệu) của Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho hàng hoá tại nguồn nước xuất khẩu (nếu có):
24	Ngày cấp chứng nhận hợp quy cấp cho hàng hoá tại nguồn nước xuất khẩu
25	Mã số (hoặc số ký hiệu) của Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng hoặc Chứng thư giám định lô hàng (nếu có):
26	Ngày cấp chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng hoặc Chứng thư giám định lô hàng
27	Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thực hiện chứng nhận hợp quy lô hàng:

28	Các chứng chỉ chất lượng khác, nếu có (kết quả thử nghiệm)
29	Địa chỉ đưa hàng hóa về kho bảo quản (<i>Địa chỉ tập kết được ghi trong văn bản đề nghị đưa hàng hóa về kho bảo quản theo mẫu số 09/BQHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và được cơ quan hải quan chấp thuận</i>)
30	Thời gian dự kiến lô hàng nhập khẩu
31	Ghi chú
32	Ngày đăng ký

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

STT	Tên chỉ tiêu
1	Cơ quan kiểm tra
	Thông tin của lô hàng hoá được kiểm tra
2	Mã số (hoặc số ký hiệu) của tờ khai hàng hoá nhập khẩu
3	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hợp đồng
4	Mã số (hoặc số ký hiệu) của vận đơn
5	Mã số (hoặc số ký hiệu) của danh mục hàng hoá
6	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hoá đơn
7	Mã số (hoặc số ký hiệu) đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu
8	Tên hàng hóa
9	Ký hiệu, kiểu loại
10	Nhãn hiệu hàng hóa
11	Xuất xứ, nước sản xuất
12	Khối lượng/số lượng
13	Thông số kỹ thuật
14	Mã HS
15	Ghi chú
	Căn cứ kiểm tra
16	Mã số (hoặc số ký hiệu) của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
17	Căn cứ khác
	Kết quả đánh giá sự phù hợp
18	Mã số (hoặc số ký hiệu) của Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho hàng hoá tại nguồn nước xuất khẩu
19	Tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho hàng hoá tại nguồn nước xuất khẩu
20	Ngày cấp
21	Mã số (hoặc số ký hiệu) của Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng hoặc Chứng thư giám định lô hàng
22	Tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng hoặc Chứng thư giám định lô hàng
23	Ngày cấp
24	Kết quả kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none">○ Lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hoá nhập khẩu○ Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, cơ quan kiểm tra phối hợp với Hải quan kiểm tra tại cơ sở của người nhập khẩu○ Lô hàng đề nghị đánh giá sự phù hợp lại tại.....(do phải áp dụng biện pháp tăng cường kiểm tra)

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Lô hàng chờ cơ quan kiểm tra tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm do có khiếu nại, tố cáo ○ Lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hoá nhập khẩu, áp dụng biện pháp tái xuất. Lý do: ○ Lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hoá nhập khẩu, áp dụng biện pháp tiêu hủy. Lý do: ○ Lô hàng miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng.
25	Ghi chú
26	Ngày thông báo

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**

STT	Tên chỉ tiêu
1	Người nhập khẩu
2	Địa chỉ của người nhập khẩu
	Thông tin hàng hóa thuộc lô hàng hoá được chứng nhận
4	Tên hàng hóa
5	Ký hiệu, kiểu loại
6	Nhãn hiệu hàng hóa
7	Xuất xứ, nước sản xuất
8	Khối lượng/số lượng
9	Thông số kỹ thuật
	Thông tin liên quan đến lô hàng được chứng nhận
10	Mã số (hoặc số ký hiệu) của tờ khai hàng hoá nhập khẩu
11	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hợp đồng
12	Mã số (hoặc số ký hiệu) của vận đơn
13	Mã số (hoặc số ký hiệu) của danh mục hàng hoá
14	Mã số (hoặc số ký hiệu) của hoá đơn
15	Lô hàng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
16	Dấu hợp quy sử dụng cho lô hàng được chứng nhận
17	Phương thức chứng nhận
18	Mã số (hoặc số ký hiệu) của Giấy chứng nhận
19	Ngày cấp Giấy chứng nhận
20	Tổ chức chứng nhận

**CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI ĐÃ CÓ
TÀI KHOẢN TẠI CÁC HỆ THỐNG XỬ LÝ CHUYÊN NGÀNH**

STT	Tên tiêu chí	Bắt buộc	Lặp lại
I	Thông tin chung		
1	Tên tổ chức bằng tiếng Việt và tiếng anh (nếu có)	X	
2	Tên người đại diện	X	
3	Địa chỉ tổ chức	X	
4	Email	X	
5	Mã số thuế của tổ chức	X	
6	Lĩnh vực hoạt động	X	
II	Thông tin tài khoản lựa chọn để sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia		
1	Tên tài khoản truy cập	X	
2	Đơn vị cấp tài khoản	X	
III	Thông tin chữ ký số		
1	Số định danh chứng thư số		X
2	Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số		X
3	Tên người được cấp chứng thư số		X
4	Ngày hiệu lực		X
5	Ngày hết hiệu lực		X
6	Khóa công khai		X

**CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI
CẤP TÀI KHOẢN MỚI**

STT	Tên tiêu chí	Bắt buộc	Lặp lại
I	Thông tin chung		
1	Tên tổ chức (Tiếng Việt)	X	
2	Tên tổ chức (Tiếng Anh)		
3	Tên viết tắt		
4	Năm thành lập	X	
5	Địa chỉ tổ chức	X	
6	Website		
7	Điện thoại	X	
8	Fax		
9	Số đăng ký kinh doanh	X	
10	Mã số thuế của tổ chức	X	
11	Lĩnh vực hoạt động	X	
12	Giấy phép kinh doanh (dạng file ảnh)	X	
II	Thông tin người đại diện theo pháp luật		
1	Họ và tên	X	
2	Điện thoại	X	
3	Di động	X	
4	Email	X	
II	Thông tin chữ ký số		
1	Số định danh chứng thư số		X
2	Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số		X
3	Tên người được cấp chứng thư số		X
4	Ngày hiệu lực		X
5	Ngày hết hiệu lực		X
6	Khóa công khai		X